

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 23

Phẩm 28: KHUYÊN HUỞNG THỌ DỤC LẠC THẾ GIAN

(Phần 2)

Qua đêm ấy, ngày hôm sau trời vừa tảng sáng, Bồ-tát mặc y phục chỉnh tề rời khỏi núi Bàn-trà đi chậm rãi vào thành Vương xá khát thực. Trên đường đi, Ngài quán sát các ẩm đều khổ, không, vô thường, muốn cầu pháp Vô dư đại Niết-bàn. Ngài nhìn xa một tầm, điều phục các căn, các cảnh ô nhiễm chấp trước đều bị đoạn trừ không còn một vết ô trước. Rồi Ngài lại nghĩ như thế này: “Hôm nay Ta khát thực mà không có bình bát, khi được vật thực, biết đựng vào đâu.” Nghĩ rồi, Ngài liền đi chung quanh tìm xin bát mà không có. Bỗng thấy nơi kia có một ao sen, Ngài liền nói với người giữ ao:

– Xin Nhân giả vui lòng cho tôi một lá sen trong ao?

Người giữ ao nghe qua liền đồng ý, vào ao ngắt lấy một lá sen dâng cho Bồ-tát. Bồ-tát nhận lá sen, rồi hưởng về thành khát thực.

Lúc bấy giờ dân chúng trong ngoài thành Vương xá quan sát tỉ mỉ cử chỉ của Bồ-tát, đồng thời lại thấy Bồ-tát có oai thần rực rỡ, thấy rồi tâm họ cho là việc quá ư hy hữu, cùng nhau bàn tán: “Vị này phải chăng là vị trời Đại Tự tại ba mắt giáng đến xứ này? Trong số đó có những người sắp kinh doanh sự nghiệp đi làm ăn xa phương khác, họ vừa thấy Bồ-tát liền đổi ý không đi, lại cùng nhau kéo về hưởng Bồ-tát; hoặc có người sắp làm sự việc, giữa đường thấy dung nghi của Bồ-tát họ liền bỏ sự việc hưởng về Bồ-tát; hoặc có người đang ngồi vừa thấy Bồ-tát, bất chợt vùng dậy chạy mau đến bên Bồ-tát; hoặc có người hưởng về phía Bồ-tát chấp tay cung kính; hoặc có người cúi đầu lễ bái; hoặc có người dùng âm thanh tao nhã ca ngợi Bồ-tát: “Lành thay! Lành thay! Ngài đến đây!.” Khi ấy tất cả dân chúng trong thành Vương xá thấy Bồ-tát, không một ai mà không hoan hỷ ái mộ. Hoặc trong thành có những kẻ nhiều chuyện nói lời đảo loạn, lời phù phiếm khi đối trước Bồ-tát họ đều lặng thinh đi theo Bồ-tát. Hoặc có già trẻ trai gái ở bốn phương thành Vương xá, họ sắp làm những việc khác đều bỏ việc của mình đều chiêm ngưỡng Bồ-tát mắt không nháy, cho là việc chưa từng có, quan sát thân hình Bồ-tát một cách tỉ mỉ: Mặt mày mắt trán, vai cổ tay chân cùng hành vi cử chỉ. Một khi họ quán sát một nơi nào trên thân, đều ưa thích, không thể nhìn sang nơi khác.

Bấy giờ Bồ-tát đang độ thiếu niên cường tráng, xinh đẹp, chính là thời kỳ tràn đầy nhựa sống sắc đẹp như nở hoa, mà lại xả bỏ cung điện xuất gia tầm đạo. Giữa đôi chân mày của Ngài có sợi lông trắng xoay về bên phải, hai hàng lông mày dài nhỏ, đôi mắt lớn dài rộng, uy đức tỏa khắp, thân thể sáng rực, uy nghiêm đáng kính, chiếu khắp xa gần, giữa hai mươi ngón tay và chân đều có màng mỏng liên kết như mảnh lưới. Ngài có tài trị hóa tất cả nhân thiên, oai đức thần lực của Bồ-tát bao trùm tất cả, trong thế gian không ai sánh bằng.

Có bài kệ:

*Trên đường Bồ-tát ung dung bước
Quần chúng đua nhau đồng chiêm ngưỡng*

*Chỉ thấy ánh sáng một phần thân
Thấy rồi liền phát tâm hoan hỷ.
Đôi mày nhỏ dài như vòng nguyệt
Đôi mắt xanh đen như trâu chúa
Thân thể trong sáng tỏa hào quang
Mười ngón tay chân có màn lưới,
Người xem thấy sắc đẹp tuyệt vời
Đại chúng tự nhiên theo Bồ-tát
Chiêm ngưỡng tướng tốt thật trang nghiêm
Tất cả mọi người rất hoan hỷ.*

Bấy giờ thần thủ hộ thành Vương xá thấy oai nghi của Bồ-tát, tâm hoảng sợ run rẩy chẳng an, thầm nghĩ: “Đây là vị đại thần xứ nào muốn đến chỗ ở của ta?” Khi ấy Bồ-tát được vô số dân bao vây chung quanh tả hữu trước sau, để chiêm ngưỡng dung nhan Bồ-tát. Ngài đi bộ từ từ hướng về thành Vương xá để khát thực, với y phục nghiêm chỉnh, nhất tâm định ý, chăm chú thúc liễm các căn, đôi mắt đăm chiêu nhìn xuống, hai tay nâng đỡ lá sen dùng làm bình bát, hai chân nhẹ nhàng bước đều không chậm không nhanh hướng về phía trước, lúc đi lúc đứng, khi cúi xuống ngược lên, nói chung mọi cử chỉ đầy đủ oai nghi ung dung, tự tại, mọi người trông thấy đều rất hoan hỷ. Ngài chứng pháp thiền chỉ tối thượng tối thắng, tâm được điều hòa, thân thể uyển chuyển, như tượng vương được thuần hóa, không có điều uế trước giống như ao nước trong sạch, thân luôn luôn tỏa hào quang chung quang độ một tâm, như cây Sa-la đang độ nở hoa, như pho tượng vàng từ đất xuất hiện, đầy đủ các tướng trang nghiêm một cách viên mãn, như mặt trăng giữa đám sao trên bầu trời đen tối, như vầng nhật chiếu sáng cả thế gian.

Khi ấy tất cả tầng lớp dân chúng trong thành Vương xá thấy Bồ-tát đi trên đường phố tâm họ đều hoan hỷ cho là việc chưa từng có. Hoặc như hạng thương gia giao dịch buôn bán trong thành thì đình chỉ việc buôn bán không đến chợ; hoặc có nơi tửu điểm bình thường có nhiều người say sưa tinh thần điên đảo rối loạn, thì hôm nay họ đều tỉnh táo không ăn uống say sưa, bỏ tất cả yến hội ca hát, đều cùng nhau chạy nhanh đến chỗ Bồ-tát; hoặc có người đi theo hai bên để chiêm ngưỡng Bồ-tát; hoặc có người chạy về phía trước xoay cổ lại xem; hoặc có người đi đằng sau.

Lại trong thành Vương xá có vô số phụ nữ, hoặc họ tựa bên cửa đi, hoặc đứng bên trong cửa sổ, hoặc có người ở trong lầu hay trên cao ốc mà trông, hôm đó mọi sinh hoạt thường ngày đều nghỉ cả để trông nhìn Bồ-tát. Trong thành, nhà nhà đều mở cửa hoan hỷ đón mừng, họ cùng nhau nói: “Người này là ai? Từ đâu đến đây? Thuộc dòng họ nào? Danh hiệu là chi mà dung nhan xinh đẹp, hành động dễ cảm mến thế này? Mà chúng ta từ xưa đến giờ chưa từng thấy tướng mạo đẹp đẽ khác thường như vậy phải chăng là Sa-môn hay Bà-la-môn?” Tiếng ca tụng vang khắp trong ngoài thành.

Lúc bấy giờ vua nước Ma-già-đà tên là Tân-đầu-sa-la họ Thí-ni đóng đô tại thành Vương xá, khi chưa lên ngôi đã mong cầu với năm nguyện:

1. Sớm lên ngôi khi còn tuổi trẻ.
2. Sau khi lên ngôi nguyện trong quốc độ tôi trị hóa, gặp được Đức Phật Thế Tôn xuất hiện.
3. Nếu khi Phật xuất hiện ở đời, tôi đích thân phụng thờ cúng dường Phật.
4. Nếu sau khi được phụng thờ cúng dường rồi, cúi xin Phật vì tôi thuyết pháp đáp ứng như sở nguyện.

5. Nếu Phật đã vì tôi thuyết pháp, tôi nghe pháp rồi, nguyện không hủy báng, được pháp rồi theo đó phụng hành.

Khi vua Tần-đầu-sa-la ngồi trên lầu cao có hàng đại thần hầu chung quanh, xa xa nhìn thấy Bồ-tát cùng đám người từ từ kéo nhau vào thành Vương xá. Nhà vua vừa thoáng thấy Bồ-tát, rất đỗi ngạc nhiên, vội vã xuống lầu, mở cửa cung ra khỏi thành. Nhà vua thấy oai nghi cử chỉ thân hình đoan chánh của Bồ-tát không ai sánh bằng giống như mặt trăng xuất hiện giữa đám sao trên bầu trời đen tối, được mọi người ưa thích ngắm xem, giống như ngọc ma-ni trong ngoài trong suốt sáng rực. Tôn nhan Bồ-tát tràn đầy oai đức chói sáng trang nghiêm cũng như vậy.

Vua Tần-đầu thấy tôn nhan Bồ-tát tốt đẹp như vậy, liền bảo quần thần:

–Ta từ khi sinh ra cho đến hôm nay, chưa từng thấy người nào có mắt mũi, mặt mày, sắc thân hình dung như vậy. Trán cao rộng bằng phẳng, trong sáng phân minh, chiếu soi tỏ rõ, giống như hoa sen trong nước mà chẳng dính một tí nước. Thân đầy oai đức, tất cả lông trên mình đều xoay về phía hữu. Giữa hai chân mày có sợi lông trắng trong sạch tựa như lưu ly hay bạch ngọc, cũng giống như bọt sữa sáng chói vô cùng, giống như ánh sáng trăng rằm. Hai bàn chân mỗi bước đi để lại trên mặt đất hình ngàn cặm xe không sai lệch; không có trạng thái kinh hãi run sợ, trí tuệ Ngài yên tĩnh như núi Tu-di. Không biết từ đâu Ngài xuất hiện đến thành này.

Này các khanh, nên xem xét người này thuộc dòng họ nào? Con ai? Sinh ở nước nào? Danh hiệu là chi mà có hình dung tốt đẹp đáng yêu đáng mến, không biết lý do gì du hành đến đây?

Bấy giờ, trong các đại thần, hoặc có người cho rằng vị này là Thiên vương, có người cho là trời Đế Thích, có người lại cho rằng là Đại Long vương, có người cho rằng là vua A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa, có người cho rằng là vua A-tu-la Bà-lê, có người cho rằng là thần vương Hộ thế Tỳ-sa-môn, có người cho rằng là Nhật Thiên tử, có người cho rằng là Nguyệt Thiên tử, có người cho rằng là trời Đại Tự tại, có người cho rằng là Phạm thiên.

Lại có các bậc sư Bà-la-môn tâu:

–Tâu Đại vương, ngài phải biết, theo lời dạy từ trước đến sau trong các luận của chúng tôi, thì người này nhất định là Chuyển luân thánh vương. Vì sao? Vì hôm nay thấy thân thể vị đại sĩ này có đầy đủ các tướng tốt.

Trong số đại thần lại có người tâu:

–Xin Đại vương phải biết thật có việc này. Tại sao? Cách đây chẳng bao xa hơn mười do-tuần về phía Bắc, dưới chân núi Tuyết có dòng họ Thích. Dòng họ này có một quốc gia tên là Ca-tỳ-la Bà-tô-đô. Vua cai trị nước này thuộc dòng họ Thích tên là Tịnh Phạn, hạ sinh một Thái tử quý danh là Tất-đạt-đa, họ Thích còn gọi là Cù-đàm. Ngày sinh Thái tử, nhà vua liền mời các tướng sư Bà-la-môn đến xem tướng. Khi các tướng sư xem xong tâu với Đại vương: “Bạch Đại vương, xin ngài biết cho, đồng tử này đủ hai tướng:

1. Nếu Ngài ở tại gia sẽ làm Chuyển luân thánh vương, đứng đầu trong bốn châu thiên hạ giữ gìn cõi đại địa, cho đến dùng đúng pháp trị hóa thế gian.

2. Nếu xả bỏ vương vị, nhất định thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, danh tiếng vang khắp mười phương.

Bạch Đại vương, người này chắc chắn là Thái tử Tất-đạt-đa không còn nghi ngờ gì nữa. Vì sao? Vì vị ấy nay đã xả bỏ quốc thành xuất gia, cạo bỏ râu tóc, sắc thân như

vàng ròng mặc chiếc ca-sa du hành đến đây.

Rồi vị ấy nói kệ:

*Tướng sư nước nọ dự đoán rằng
Chẳng ở ngôi vua ắt thành Phật
Chắc chắn người này con họ Thích
Xuất gia khổ hạnh mong giác ngộ.*

Nghe vị đại thần nói xong, vua Tần-đầu-sa-la suy nghĩ: “Như thuở xưa ta từng phát nguyện, nếu đúng như vậy thì nguyện ta được thành tựu.” Nhà vua liền bảo hai đại thần:

–Nếu hai khanh hiểu biết, mau đi theo dõi người xuất gia kia dừng nghỉ ở nơi nào, sau khi đã biết chỗ ở, nên cấp tốc về báo lại cho ta biết. Sau đó, ta đích thân đến chiêm ngưỡng và cúng dường thưa hỏi nhận lãnh những điều chưa từng nghe.

Hai đại thần vâng thánh chỉ, cùng nhau đi theo sau Bồ-tát, không chút nào rời.

Bồ-tát ở trong thành Vương xá, khi khát thực, nhìn thấy mọi nơi quần chúng đều đông nghịt nên suy nghĩ: “Quần chúng này không nơi nương tựa, không có ai cứu giúp, thường bị sinh già bệnh chết trói mà không biết sợ hãi lo âu, lại cũng không biết cầu đạo cứu cánh, không có đạo sư, lại ngu si hôn ám, chìm đắm trong phiền não, ngày ngày bị tổn hại, vì si mê vô trí nên không hay biết. Do đó tham đắm thân ngũ ấm khổ, không, vô thường, mà không biết nhàm chán xa lìa.” Bồ-tát tư duy như vậy rồi, phát khởi lòng từ bi, gia tăng, tinh tấn dũng mãnh gấp bội phần, hàng phục tâm ý mình, với ý nghĩ: “Ta nay sẽ làm chỗ nương tựa cho tất cả người thế gian. Ta sẽ cứu vượt sự khổ não cho thế gian. Ta sẽ vì thế gian giảng nói đến chỗ chấm dứt sinh già bệnh chết.”

Bấy giờ đôi mắt của Bồ-tát nhìn về phía trước chừng khoảng một đường cày, im lặng chăm chú từ từ cất bước, oai nghi tề chỉnh tuần tự khát thực khắp thành Vương xá. Sau khi khát thực xong, Ngài ung dung rời khỏi thành, lần lần hướng về núi Bàn-trà-bà, tiến đến gần chân núi, ngồi bên bờ một dòng suối, chánh niệm an tọa, tùy thức ăn ngon dở, như pháp mà thọ dụng. Ăn xong Ngài xếp y, rửa tay chân, liền lên tận đỉnh núi Bàn-trà, đi về phía Nam, tìm được một khu rừng có dòng suối trong mát, cây cối tươi tốt, cành lá hoa quả sum suê, có nhiều loại chim thú dạo chơi trong đó. Ngài đến giữa những cây đại thọ trái tẩm thắm cỏ ngò kiết già mắt hướng về phương Đông, thân hình ngay ngắn, chánh ý tư duy, điềm nhiên an tọa, như sư tử bước vào trong hang không chút kinh sợ, thân đắp chiếc ca-sa ánh sáng rực rỡ, dung mạo đoan nghiêm tốt đẹp, ánh sáng tỏa khắp, giống như ánh sáng mặt trời xuất hiện ban mai.

Có kệ:

*Núi Bàn-trà rừng cây sâm uất
Chim thú dạo chơi rất thỏa tình
Thân đắp ca-sa như trăng sáng
Ánh sáng tràn ngập tự bình minh.*

Bấy giờ Bồ-tát ngồi dưới gốc cây tư duy thế này: “Ta nên ở nơi đây tu học: Không nhân, không ngã, không chúng sinh, không thọ mạng, không chúng sinh, lại không chủ thể, không có thặng ngã và không dưỡng dục, cái thân ngũ ấm này tất cả đều không, không có mạng cũng không có thức. Tất cả các pháp chỉ là giả danh gọi là chúng sinh mà thôi.”

Lúc ấy hai vị đại thần của vua Tần-đầu-sa-la, luôn luôn theo sát bên Bồ-tát. Rồi một người ngồi về phía trước cách Bồ-tát không xa, còn một người vội vã về báo tin cho

vua Tần-đầu-sa-la biết. Sứ giả đến nơi, quỳ xuống tâu Đại vương:

–Thưa Đại vương nên biết, người xuất gia đó khát thực xong rời thành Vương xá hướng về núi Bàn-trà, sau khi thọ trai xong... cho đến thân ngồi nghiêm chỉnh, mặt hướng về phương Nam (*như nói ở trên*). Ngày nay Đại vương muốn chiêm bái, xin Ngài mau mau đến đó.

Đại vương Tần-đầu-sa-la nghe sứ giả trình bày dứt lời, liền ra lệnh sắm sửa hành trang xa giá chỉnh tề tốt đẹp, lên xe trực chỉ về núi Bàn-trà. Khi vua Tần-đầu vừa đến chân núi, từ xa trông thấy thân hình đoan chánh của Bồ-tát, tâm vui thích vô cùng, nào là dung nhan như trăng sáng giữa đám sao trong bầu trời đen tối, như khối lửa khổng lồ sáng rực giữa núi rừng tối tăm, như làn điện chớp xé tan đám mây mù dày đặc. Vua nước Ma-già-đà thấy Bồ-tát ngồi dưới gốc cây cũng như vậy. Thấy rồi nhà vua cho là việc quá ư hy hữu, hết sức vui mừng tràn ngập châu thân, rộn khắp cả người vội vã bước xuống xe đi bộ đến bên Bồ-tát vấn an sức khỏe, bạch Ngài:

–Ngài ít bệnh não, tứ đại có an ổn chăng?

Có kệ:

*Vua trông Bồ-tát như Thiên chủ
Thân thể sáng lòe lòng hoan hỷ
Vấn an sức khỏe, thân an ổn
Ít bệnh, ít buồn, thân không bệnh.*

Lúc bấy giờ Bồ-tát mỉm cười, dùng giọng Phạm thiên nói lời tao nhã dịu dàng, câu văn phân biệt, từ ngữ rõ ràng không có lời ô nhiễm thăm hỏi vua Tần-đầu-sa-la nước Ma-già:

–Đại vương tốt đẹp, rất an lành, có tài trị hóa dân chúng. Đại vương từ nơi xa nào đến? Xin tạm ngồi an nghỉ. Không biết ngài mưu cầu việc gì mà nhọc sức đến đây?

Vua Tần-đầu-sa-la nghe Bồ-tát vấn an như vậy, tiến đến trước Bồ-tát, ngồi an ổn trên một phiến đá. Nhà vua muốn trắc nghiệm tâm Bồ-tát nên bạch:

–Thưa Nhân giả, hôm nay nếu Ngài không từ nan mỗi mệ, cho trăm hỏi vài lời, vì trong lòng trăm có điều nghi ngờ, cúi xin Nhân giả giải tỏa mối nghi.

Nhà vua liền hỏi:

–Nhân giả là người gì? Là chư Thiên hay loài rồng? Là Phạm thiên hay Đế Thích? Là người hay thần linh?

Với tâm không kiêu mạn, không tham dục, không sân hận để nhỏ sạch tất cả gai phiền não, lại cũng không tâm dua nịnh, Bồ-tát đáp lời vua Tần-đầu-sa-la nước Ma-già:

–Xin Đại vương biết cho, Ta chẳng phải là chư Thiên, chẳng phải là loài rồng, chẳng phải là Phạm thiên... Ta là người. Nay Đại vương, Ta muốn cầu đạo tịch tĩnh, nên bỏ ngai vàng xuất gia.

Vua Tần-đầu-sa-la nước Ma-già bạch Bồ-tát:

–Thưa Nhân giả Tỳ-kheo, thấy Nhân giả lòng ta rất hoan hỷ, do vì ngày nay có điều uẩn khúc cũng do vì ta ái kính Nhân giả, muốn hỏi đôi lời, cúi xin Nhân giả vui lòng nghe cho. Vì sao Nhân giả đang độ thanh xuân, sức lực dồi dào khỏe mạnh, lại hình dung đoan chánh dịu dàng đẹp đẽ không ai sánh bằng, chính là thời kỳ mặc tình thọ hưởng thú vui, lại phát tâm xa lìa vương cung xuất gia làm Sa-môn, ngồi một mình trong núi vắng? Lại nữa, Nhân giả có thân hình như vậy, thật đáng thoa hương chiên-đàn, chẳng nên đắp ca-sa thế này! Hai tay Nhân giả với những ngón có đường chỉ như bức họa, chỉ nên trị hóa dân chúng, nhận lấy đầy đủ cao lương trăm vị tùy ý thưởng thức,

nào phải bưng bát đi từng nhà xin ăn.

Rồi vua nói kệ:

*Thân Ngài nên thoa hương chiên-đàn
Chẳng nên mặc tấm ca-sa cũ
Bàn tay Ngài chỉ đạo thế gian
Đâu phải sống hành nghề khát thực.*

Vua Tần-đầu-sa-la nói kệ này rồi, lại bạch Bồ-tát:

–Ngày nay Nhân giả vì ái kính phụ vương nên không nhận vương vị, xả tục xuất gia. Nay tôi thỉnh Nhân giả ở lại nước tôi thọ hưởng ngũ dục, những gì Nhân giả cần dùng tôi đều xin cung cấp theo ý muốn. Như cần tiền của tôi xin cung cấp tiền của... cho đến các thể nữ hầu hạ của tôi, đều cung cấp cho Nhân giả. Tôi sẽ phân đôi đất nước cho Nhân giả cai trị, Nhân giả có thể ở nơi đất nước tôi nhận lãnh vương vị, tôi cung phụng Nhân giả không có gì thiếu hụt. Vì sao như vậy? Tôi nhận thấy thân thể Nhân giả dệu dàng chẳng nên sống trong cảnh núi rừng vắng vẻ, lại ngồi trên đất với thảm cỏ khô, sợ e tổn thương đến sức khỏe sinh ra bệnh tật. Xin Ngài trị vì quốc gia tôi độ một thời gian ngắn, khi nào phụ vương Nhân giả già yếu, Ngài sẽ trở về bổn quốc lên ngôi vua. Nếu ngày nay Nhân giả đoái tưởng đến tôi, thương xót đến tôi, xin Nhân giả nhận lãnh vương vị, rồi ở đây cai trị. Như Nhân giả tự cho mình là dòng họ tôn quý của một đại tộc, chê quốc gia tôi chật hẹp, đất đai như nhớp thì tôi cùng quần thần bá quan vạn dân, vì Nhân giả mở mang bờ cõi biên cương, để quốc gia to lớn rộng rãi hơn, rồi cùng Nhân giả cai trị. Lúc đó, tôi nguyện được bang giao cùng quý tộc, kết nghĩa thâm tình như quyến thuộc. Mong Nhân giả chẳng nên nghi ngờ cho là không chân thật.

Rồi vua nói kệ:

*Nhân giả tự cho dòng đại tộc
Chê nước trẫm nhỏ chẳng nhận lời
Trẫm với đại thần cộng bá quan
Mở mang bờ cõi thêm rộng lớn.*

Lúc bấy giờ vua nước Ma-già-đà nói kệ rồi, lại thưa Bồ-tát:

–Tôi có tâm ái kính tôn trọng Nhân giả, mà ngày nay Ngài đi khát thực độ nhật. Ngài hãy nỗ lực phát tâm rộng rãi nhận lấy địa vị, tài sản và thú vui ngũ dục. Vì cớ sao Nhân giả lại nhận việc này? Ở trong cung thưởng thức sắc đẹp của thể nữ vui chơi hoan lạc, đã có thể làm người hưởng phước báo thế gian, ở vị lai cũng vậy. Nếu ngày nay Ngài không thọ hưởng ba việc này, hay xả bỏ một trong ba việc, thì trong hiện tại hay vị lai cũng không được đầy đủ phước báo. Nếu có nhận lấy cũng bị thiếu hụt. Do vậy, Nhân giả hãy phát tâm rộng rãi để thọ hưởng ba thú vui này. Thọ hưởng ba thú vui đó, Ngài sẽ sử dụng thời thiếu niên với quả báo hình dung tuấn tú nhận lấy là địa vị, tiền tài và dục lạc. Người đàn ông ở thế gian đôi khi hưởng thọ dục là để sinh con cái thừa kế. Đây là tài sản quý báu nhất. Cho nên Nhân giả đừng để bỏ qua cơ hội!

Lại nữa như đôi cánh tay khỏe của Nhân giả phải dùng vào việc cung tên, đâu được bỏ uổng một đời như vậy. Thuở xưa, vua Đảnh Sinh dùng sức dũng kiện của mình cai trị bốn châu thiên hạ cho đến cung trời Đao-lợi. Ngày nay Nhân giả phải đảm trách việc như vậy. Tại sao? Ngày nay tôi vì thương xót tất cả dân chúng mà mời thỉnh Ngài như vậy, tôi cũng chẳng lấy tư cách vua chúa mà ân cần khuyên thỉnh. Tôi thấy thân

hình Nhân giả đoan trang mà thương tiếc buồn bã rơi lệ, không nở làm thính, nên tâm thán phục càng tăng bội phần, do đó mới ân cần chịu khó mời thính như vậy. Ngày nay Nhân giả đang độ sức khỏe dồi dào, nên ở thế gian hưởng dục, chờ đến tuổi già sức yếu, chừng đó mới xả tục xuất gia.

Lại nữa, thưa Nhân giả, tổ tiên từ trước đến giờ đều theo hoàng tộc của mình, đến khi tuổi già mới đem việc quốc gia trao lại cho Thái tử hoặc đại thần. Sau đó, xả bỏ vương vị, xuất gia vào núi tu tập.

Lại nữa, thưa Nhân giả, chư Tiên nhân đời trước có dạy rằng phàm con người lúc thiếu niên phải thọ hưởng dục lạc, đến lúc trung niên nên kinh doanh sự nghiệp cầu tiền tài để sống, đến khi già yếu mới xả bỏ tài sản giao lại cho con cái, rồi tu các pháp khổ hạnh. Như vậy đối với mọi phương diện xã hội đều xây dựng chu toàn. Ngược lại người lúc thiếu niên không thọ dục lạc, lúc trung niên không xây dựng sự nghiệp, việc làm như vậy chính là oán thù của bản thân, cũng gọi là giặc. Đến khi tuổi già, các căn suy yếu khó mà tiếp nhận dục lạc.

Lại nữa, thưa Nhân giả, giả sử thiếu thời muốn tu pháp khổ hạnh, cũng bị các căn đòi hỏi ngũ dục. Đến tuổi già trong tâm suy nghĩ muốn đoạn tuyệt các dục lạc, thì cũng dễ hộ trì các căn sinh tâm xấu hổ, ý mới được vắng lặng.

Lại nữa, thưa Nhân giả, ở thế gian lúc thiếu niên chính là thời kỳ sung sức, không thể thấy đạo cao xa, sẽ có nhiều sự sai lầm. Đến tuổi trung niên, khí huyết dần dần suy yếu, thời kỳ phóng dật đã qua. Như có người qua được cánh đồng hoang, đứng nghỉ, thở than: “Ta đã vượt qua cánh đồng này.” Vậy ngày nay Nhân giả đang độ thanh xuân, chính là lúc hưởng thụ, nguyện xin Nhân giả tùy ý nhiều ít nên thọ dục.

Lại nữa, thưa Nhân giả, thuở thiếu niên các căn khó điều phục nếu Nhân giả muốn thực hành các pháp sự, ưa mến các pháp hạnh, phải theo pháp nhà Ngài, cúng tế chư Thiên. Nhờ sự cúng tế đó cũng được sinh lên trời. Nhân giả ở trong nhà dùng vàng, bạc, ngọc ngà quý giá trang sức nơi thân và hai tay, các vật quý tỏa ánh sáng như ngọn đèn.

Lại nữa, thưa Nhân giả, các vua đời xưa đầu đội mũ bảo, thân thể trang sức, thường ở trong cung cúng tế chư Thiên, hành các pháp hạnh, lập hội Vô già rồi mới vào trong núi tu các pháp đại tiên để cầu quả giải thoát. Ngày nay Nhân giả nên học các vị vua ấy, làm theo mỗi độ tuổi.

Vua nước Ma-già dùng đủ cách đem những lời ủy dụ như vậy, muốn khuyến thính Bồ-tát hoàn tục. Nghe vua nước Ma-già khuyến thính, Ngài không biến đổi sợ sệt, thân tâm không lay động vắng lặng an trụ như núi Tu-di, không sinh ý tưởng gì khác, thu nhiếp các căn, ba nghiệp thanh tịnh.

Có bài kệ:

*Vua Ma-già-đà khuyên Bồ-tát
Như tình bằng hữu trao điều lợi
Bồ-tát bằng ba nghiệp thanh tịnh
Đáp lại như sen không thấm nước.*

Bồ-tát bảo:

–Này Đại vương nước Ma-già-đà, ngài nói ra những lời bất thiện, lời đó giống như lời của kẻ vô trí, chẳng xứng đáng lời nói mẫu mực của bậc Đại vương trong thiên hạ. Nếu Đại vương có tâm chân thật đối với Ta, dầu lời nói thành thật đó cũng không lợi ích, cũng chẳng phải thương mến Ta, đối với Ta thật tổn hại. Người ác ở đời không có từ tâm, cũng giống như người phú quý mà khiếm nhược. Nếu muốn làm lợi ích thế gian, cần

phải chỉ dạy những gì thu thập từ quá khứ mới là bằng hữu, mới là giúp đỡ họ phát đạt. Phàm người thấy bạn bè gặp hoạn nạn chẳng rời nhau, đồng tâm hợp lực bên nhau, mới gọi là quen biết. Ta cho rằng, khi phú quý sao lại không thể làm bằng hữu tri thức! Người nào khi được tài sản, theo pháp phân chia cho bạn không mát mát thì gọi là bạn thân. Người ấy có thể dùng tài sản lâu dài. Khi dạy bảo nhau, họ không chịu nghe lời hoặc vì nghiệp từ trước mà bị mất tài sản thì sau ta cũng không hối hận. Như nhà vua ngày nay cùng ta kết giao là tri thức, thật sự có tâm ái kính ta, đem những việc như vậy chỉ bảo Ta; Ta có thể tán đồng hay không tán đồng ý kiến của nhà vua.

Bồ-tát nói lời như vậy, lại bảo nhà vua:

–Đại vương phải biết, Ta cầu đạo là sợ cảnh sinh già bệnh chết, cầu pháp giải thoát nên chọn lấy cuộc sống thế này. Thân tộc quyến thuộc thật rất yêu mến ái kính, khó xa lìa họ. Họ khóc kể ão nã nước mắt tràn ngập mặt mày, hoặc vì Ta mà bỏ mạng. Ta bỏ tất cả đi đến đây, vì biết việc tham đắm ngũ dục thế gian là nguyên nhân của nhiều điều bất thiện.

Lại nữa, này Đại vương, Ta thật chẳng sợ rắn độc, cũng không sợ sấm sét của thiên lôi, cũng không sợ trận hỏa hoạn bị cuồng phong thổi cháy dữ dội thiêu đốt cả đồng nội ao hồ, chỉ sợ cảnh ngũ dục bức xúc thân tâm. Vì sao? Đại vương phải biết cảnh ngũ dục vô thường cũng như giặc dữ cướp tất cả công đức, giả dối không thật như trò ảo thuật hiện trong thế gian, nó mê hoặc người đời cho là sự thật. Người ngu si không biết nên say đắm. Huống chi chính mình thọ hưởng ngũ dục.

Bồ-tát nói kệ:

*Ngũ dục vô thường cướp công đức
Sáu trần như huyễn hại chúng sinh,
Dối gạt người đời mắc quả báo
Bậc trí sao lại sống với chúng.
Vô trí thiên đường không thỏa mãn
Huống ở nhân gian lại vừa lòng
Đam mê dục nhiễm nào có biết
Đâu khác lửa hồng đốt cỏ khô!
Chuyển luân thuở trước hiệu Đảnh Sinh
Cai trị bốn châu ngồi xe báu
Được Đế Thích ngồi chung nửa tòa
Bỗng khởi lòng tham liền đọa lạc.
Dầu làm bá chủ đại địa này
Tham tâm vẫn muốn tìm thuộc địa
Hưởng dục người đời nào biết chán
Ví như biển cả nhận nước sông.*

Bồ-tát nói kệ rồi lại bảo:

–Đại vương phải biết, thuở xưa có một vị Chuyển luân thánh vương tên Na-hầu-sa, thống lãnh bốn châu thiên hạ cho đến cung trời Đao-lợi, giáo hóa cả nhân thiên, nhưng lòng tham vô đáy, do vậy mà đọa lạc trong nhân gian.

Lại nữa, này Đại vương, có Chuyển luân thánh vương tên Y-la cai trị bốn châu thiên hạ cho đến cung trời Đao-lợi, nhưng lòng tham muốn vô độ, nên bị chết.

Lại nữa, này Đại vương, vua A-tu-la Bà-lê sau khi lên ngôi vua, lúc cùng Đế Thích chiến đấu bị thua, Đế Thích chiến thắng chiếm đoạt sơn hà. Rồi Đế Thích lại bị vua Na-

hầu-sa chiếm đoạt; Na-hầu-sa vương sau lại bị trời Đế Thích chiếm lại. Như vậy, cảnh giới trời người luân phiên thay ngôi đổi chủ đều là vô thường, hễ ai có năng lực hơn thì sẽ làm chủ. Như vậy người có trí hơn nên quán sát tư duy thế này: Cảnh giới vô thường thay đổi trong chốc lát làm sao tin được! Chỉ có những vị Tiên nhân ở trong rừng núi, ăn toàn hoa quả, rễ lá dược thảo, thân mặc vỏ cây hay da lông thú đã chết, thân thể ốm gầy chỉ còn da bọc xương, họ muốn vượt qua hết tất cả phiền não, thoát ly thế gian, cầu quả giải thoát Niết-bàn Vô vi. Còn ai buông lung bị ngũ dục ràng buộc, đọa lạc vào luân hồi. Thử hỏi, người trí ai lại tham đắm ngũ dục. Nếu say đắm ngũ dục là tự chuốc lấy oán thù vào mình.

Bồ-tát lại nói kệ:

*Tiên nhân ở động nơi rừng núi
Ăn quả uống nước mặc vỏ cây
Đầu tuy búi tóc thân gầy ốm
Mong cầu giải thoát lìa ái dục.
Nếu không tự chế hàng phục được
Cũng bị ngũ dục nó kéo lôi
Dục oán vô thường là thế ấy
Người trí chẳng nên dính mắc vào.*

Bồ-tát nói kệ rồi, lại bảo:

–Đại vương phải biết, chúng sinh ở trong cõi dục vì muốn thọ hưởng khoái lạc, mà tìm cảnh dục để hòa hợp, khi đã đạt cảnh dục rồi, lại không thỏa mãn. Người vô trí thọ hưởng ngũ dục như vậy không nhàm chán, hiện tại bị khổ não vô cùng, trong tương lai sẽ bị tai ương hoạn nạn. Bởi vậy người trí không mơ tưởng ái dục. Người trí thấy kẻ tạo nghiệp đen tối, thọ khổ vô cùng. Nếu muốn được an ổn không nên tạo nghiệp, không nên hưởng thọ dục lạc, cần phải xa tránh tất cả dục lạc. Nếu có hội họp phải biết có ly biệt, buông lung tình dục thì tâm phóng dật, phóng dật tăng trưởng thì tạo các nghiệp bất thiện, kết quả của bất thiện là đọa vào địa ngục. Trong quá khứ đã làm việc khổ lớn, hiện tại được các dục, sau khi được dục rồi phải cố gắng bảo vệ, nếu không bảo vệ được thì lại bị rơi mất.

Lại nữa, này Đại vương, người trí đối với các ái dục ấy, tư duy thế này: Cảnh giới người trời cũng giống như vật mình mượn kẻ khác, chẳng phải vật thường tồn của mình, vì lý do gì đem tâm tham đắm. Tất cả quả báo cõi nhân thiên như sương trên cỏ, như đầu rắn độc, như đóng xương trên bãi tha ma, lại như cục thịt đầu tiên nơi bào thai của người phụ nữ, như giấc chiêm bao, như trò ảo thuật, cũng như đóng lửa. Tất cả các cõi khổ não tai ương, không thật như vậy. Chúng sinh luôn luôn bị tất cả các thứ đó bức xúc khổ não. Nên người trí không đem tâm say đắm ái dục.

Lại nữa, này Đại vương, như khi khoảng đồng hoang ao hồ Đàn-trà-ca bị đốt cháy, các ác quỷ lại sát hại loài súc sinh.

Lại dưới núi Tu-di có hai anh em Tu-la vì đồng yêu một mỹ nữ, hai người chiến

đấu để giành mỹ nhân, cả hai đều bị thương vong.

Lại nữa, các lò súc sinh ở thế gian, trồng các trụ cây buộc vào đó đủ loại súc vật để cắt mổ.

Các ái dục cũng như vậy, làm sao người trí có thể tham dục lạc cho được.

Rồi Ngài nói kệ:

*Thuở xưa Tu-la hai huynh đệ
Yêu một mỹ nữ giết hại nhau
Cốt nhục tương tàn vì háo sắc
Kẻ trí biết vậy chẳng đam mê.*

Bồ-tát lại nói:

–Đại vương phải biết, hoặc lại có người vì ham ngũ dục mong cầu sinh lên trời hay sinh nhân gian, sau khi được sinh vào cõi đó rồi thì say mê ngũ dục, toàn thân như chìm vào nước sôi hay sa vào hầm lửa. Cảnh giới vô thường dốt gạt như vậy, cũng chỉ vì ngũ dục mà chuốc lấy oan nghiệp vào thân. Làm sao đem tâm luyến ái cho được!

Rồi Ngài nói kệ:

*Ngu si ái dục khiến bản cùng
Ràng buộc tổn thương nhiều đau khổ
Trông mong nhớ dục mau thành việc
Nào biết cạn sức đời sau khổ.*

Bồ-tát lại nói:

–Này Đại vương nước Ma-già-đà, Ta biết ngũ dục có tội lỗi đau khổ như vậy, nên nhà vua chẳng nên lấy ngũ dục mà khuyến dụ Ta. Ta đang muốn đi trên con đường vô úy. Nếu Đại vương thật là bạn tốt với Ta, thì đem những lời khuyến dụ thế này nói với Ta: Mong rằng đại nguyện rộng lớn của Nhân giả sớm thành tựu, nguyện sớm thoát khỏi phiền não. Vì sao? Vì Ta chẳng bị nhiều người rượt đuổi, nên lánh vào trong rừng núi. Ta cũng chẳng phải bị địch trả thù hay truy lùng, ta chẳng phải bị người khác chiếm ngôi mà bỏ đi. Ta cũng chẳng phải cầu đạo như các Tiên nhân đời xưa mà thoái chí trở về. Thế nên, Ta không thuận theo lời Đại vương.

Lại nữa, này Đại vương, như có người nắm đầu rắn độc vứt đi, có thể muốn bắt trở lại hay không? Như ném đuốc lửa đang cháy vào tay, có nắm bắt lại không? Cũng như vậy! Cũng như vậy! Ta đã bỏ ngũ dục, xuất gia rồi, mà trở lại thọ ngũ dục thì cũng như vậy.

Lại nữa, này Đại vương, ví như người có đôi mắt sáng, không tốt đẹp hơn người mù mắt hay sao? Ví như người không bị các việc ràng buộc, không tốt đẹp hơn người bị ràng buộc trong lao ngục hay sao? Ví như người giàu có nhiều cửa cải, không tốt đẹp hơn người bản cùng đói lạnh ăn xin hay sao? Ví như người thông minh trí tuệ, không tốt đẹp hơn người điên cuồng hay sao? Nhưng những người ấy còn có chỗ đẹp chứ ta đã xa lìa ngũ dục, không một thứ nào Ta có thể tham đắm.

Lại nữa, này Đại vương, như lời Đại vương đã nói: “Ở lại nước ta thọ hưởng ngũ dục, tùy ý hoan lạc, ta sẽ cung cấp tiền của và thể nữ.” Đại vương biết cho, ta nay không chấp nhận ngũ dục thế gian như ngài nói.

Lại nữa, này Đại vương, khi Ta còn ở cung điện, có vô số ngũ dục, phải bỏ sáu vạn thể nữ, xuất gia vào rừng núi. Đại vương phải biết các thứ như vậy, có vô lượng vô biên tai ương nguy hiểm, lôi kéo chúng sinh vào trong địa ngục, còn dư báo thì làm loài

súc sinh, nọa quỷ, mất hết thiện căn, không phải là điều Thánh nhân ca ngợi.

Lại nữa, này Đại vương, các dục lạc thế gian giống như mây bay không một chút tạm dừng, như trận cuồng phong không bao giờ yên nghỉ, như thác nước trên núi dồn dập cuốn trôi.

Lại nữa, này Đại vương, người ngu si đam mê ngũ dục không biết giới hạn, trầm luân trong sinh tử bị phiền não trói buộc không thể ra khỏi, như lũ khách trên đường dài khốn khổ mỗi mệt, lại uống nước mặn càng uống càng khát. Đúng như vậy, người hưởng thụ năm dục, không biết sự nguy hiểm của nó cũng vậy.

Lại nữa, này Đại vương, Ta nói tóm lại: Nếu như có người đang hưởng ngũ dục cảnh trời, cho đến cảnh dục tuyệt vời ở nhân gian. Với tất cả những thứ dục lạc vô cùng tốt đẹp như vậy, mà người ta thọ hưởng rồi thì không biết nhàm chán, tham dục càng thêm, sẽ tìm các thứ dục mới lạ khác.

Lại nữa, này Đại vương, như lời Ngài nói ở trước: “Cùng ta trị hóa nước Ma-già-đà, ta sẽ nhường lại nửa phần thiên hạ cho người cai trị, hoặc nhận lấy trọn ngôi vua ta, ta đều hiến dâng tất cả và phục vụ cho Ngài, hoặc ta hưng binh mở mang bờ cõi khiến cho quốc gia thêm rộng lớn tươi đẹp phần thịnh.” Này Đại vương, ta đã từ bỏ bốn châu thiên hạ, phong phú đầy đủ không thiếu một thứ gì mà đi xuất gia, ngày nay đâu có thể lại tham đắm nhận lấy vương vị nhỏ bé của một tiểu quốc hay sao?

Lại nữa, này Đại vương, như quả báo Sa-già Long vương ở nơi biển cả, được nước minh mông, với cung điện rộng lớn đầy đủ bảy báu trang nghiêm, đâu có thể tham sống nơi nước lỗ chân trâu hay sao?

Đại vương phải biết, đúng như vậy! Đúng như vậy! Ta đã phát tâm dưng mãnh, xả bỏ bốn châu thiên hạ cùng cung điện bảy báu... cạo bỏ râu tóc, mặc áo hoại sắc, xuất gia vào rừng núi tu tập, mà ngày nay tham đắm vương vị thế gian thì cũng lại như vậy.

